

TỈNH ỦY CAO BẰNG  
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

\*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 22 tháng 5 năm 2026

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 34

Môn: Phần C.II. Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam

Ngày thi: 10/5/2026

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Nông Thị Vân Anh	8,00	Tám	32	Hứa Văn Lập	7,25	Bảy phẩy hai năm
2	Hoàng Thị Hoài Anh	8,00	Tám	33	Nông Thùy Linh	8,00	Tám
3	Hoàng Văn Biên	7,00	Bảy	34	Nguyễn Thị Linh	7,50	Bảy phẩy năm
4	Triệu Thị Bình	8,00	Tám	35	Lương Quang Linh	7,00	Bảy
5	Nông Văn Chấn	7,50	Bảy phẩy năm	36	Nguyễn Thùy Mai	8,00	Tám
6	Tô Quỳnh Châu	8,00	Tám	37	Lý Thị Ngọc Mai	8,00	Tám
7	Nguyễn Đình Chiến	7,00	Bảy	38	Phạm Đại Nam	8,00	Tám
8	Nông Văn Đạt	7,50	Bảy phẩy năm	39	Linh Thị Ngà	8,00	Tám
9	Trần Thùy Dương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	40	Nông Đình Nghĩa	8,00	Tám
10	Ngân Bích Duyên	7,00	Bảy	41	Bùi Thị Hồng Ngọc	8,25	Tám phẩy hai năm
11	Ngân Thế Duyệt	7,50	Bảy phẩy năm	42	Nông Thị Hồng Ngọc	8,25	Tám phẩy hai năm
12	Lãnh Ngọc Hiên	7,00	Bảy	43	Đào Ánh Nguyệt	8,25	Tám phẩy hai năm
13	Lê Thị Hiền	8,00	Tám	44	Vi Thị Nhung	7,25	Bảy phẩy hai năm
14	Triệu Quang Hiệp	7,00	Bảy	45	Hoàng Thị Hồng Nhung	8,00	Tám
15	Nông Thị Hiệu	8,00	Tám	46	Vi Minh Quang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nông Trịnh Hồ	7,00	Bảy	47	Tô Thị Quyên	8,00	Tám
17	Hà Mộng Hoa	8,00	Tám	48	Đình Văn Tập	7,00	Bảy
18	Lương Văn Hợi	7,25	Bảy phẩy hai năm	49	Nguyễn Hữu Thắng	8,00	Tám
19	Nông Thị Thúy Hồng	8,00	Tám	50	Long Văn Thành	8,00	Tám
20	Đàm Thị Thu Huệ	8,25	Tám phẩy hai năm	51	Đàm Hải Thao		<b>Hoãn thi</b>
21	Vũ Thu Hương	8,00	Tám	52	Nông Thị Minh Thu	8,00	Tám

*ĐKK*

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Nông Thu Hương	8,25	Tám phẩy hai năm	53	Đặng Thanh Thùy	7,50	Bảy phẩy năm
23	Đình Thị Huyền	7,00	Bảy	54	Đàm Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
24	Đàm Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	55	Lê Thanh Thủy	8,00	Tám
25	Ma Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Đàm Thanh Tình	7,50	Bảy phẩy năm
26	Cao Thanh Kiều	8,00	Tám	57	Thang Thành Trung	7,50	Bảy phẩy năm
27	Lục Hồng Kỳ	7,25	Bảy phẩy hai năm	58	Nguyễn Minh Tuấn	7,00	Bảy
28	Phùng Thị Hồng Lan	7,50	Bảy phẩy năm	59	Phạm Minh Tuấn	8,00	Tám
29	Thân Thị Lan	8,00	Tám	60	Lưu Đức Tùng	8,00	Tám
30	Lâm Thị Lan	7,50	Bảy phẩy năm	61	Trần Văn Việt	8,00	Tám
31	Nguyễn Thị Hoàng Lan	7,50	Bảy phẩy năm	62	Nguyễn Thị Xuân		<b>Thôi học</b>

**GHI ĐIỂM**

*ĐKL*

**Đoàn Thị Kim Liên**

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

*ĐVTh*

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**K/T HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Việt Hưng**